ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ HÀ BẮC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:495 /KH-UBND	*Hà Bắc, ngày* 03 *tháng* 11 *năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về phát triển trẻ em giai đoạn 2026 – 2035 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Hà Bắc

Căn cứ Quyết định số 2033/QĐ-TTg ngày 23 tháng 10 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về phát triển trẻ em giai đoạn 2026-2035 và tầm nhìn đến năm 2045;

Thực hiện Công văn số 14549/VP-VX ngày 29 tháng 10 năm 2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc triển khai Chiến lược quốc gia về phát triển trẻ em giai đoạn 2026-2035 và tầm nhìn đến năm 2045;

Ủy ban nhân dân xã Hà Bắc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về phát triển trẻ em giai đoạn 2026 - 2035và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược quốc gia về phát triển trẻ em giai đoạn 2026 – 2035 và tầm nhìn đến năm 2045 phù hợp với điều kiện thực tế của xã Hà Bắc; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, gia đình và toàn xã hội đối với công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục và phát triển trẻ em.

- Bảo đảm trẻ em trên địa bàn xã được thực hiện đầy đủ các quyền theo quy định của pháp luật; được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện; được tiếp cận bình đẳng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí và các dịch vụ bảo trợ xã hội.

- Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước, sự phối hợp giữa các phòng, ban, đơn vị, nhà trường, các thôn và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác trẻ em; ưu tiên quan tâm, hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật, trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước, gia đình và xã hội nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ em phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức, nhân cách, kỹ năng sống và năng lực thích ứng trong thời đại số.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải bảo đảm đồng bộ, thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị và điều kiện thực tế của địa phương.

- Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, người đứng đầu trong tổ chức thực hiện; bảo đảm phương châm "06 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả".

- Lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ về trẻ em với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình, đề án về y tế, giáo dục, an sinh xã hội, bình đẳng giới, phòng, chống tai nạn thương tích và các chương trình có liên quan.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời phát hiện, xử lý những khó khăn, vướng mắc và các hành vi vi phạm quyền trẻ em.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Bảo đảm trẻ em trên địa bàn xã Hà Bắc được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, hạnh phúc; được thực hiện đầy đủ các quyền của trẻ em và được tiếp cận công bằng các dịch vụ có chất lượng về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, giáo dục, bảo vệ, văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí.

- Phát triển toàn diện trẻ em cả về thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức, nhân cách, kỹ năng sống, kỹ năng số và năng lực sáng tạo; chú trọng bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, bỏ rơi và các nhóm trẻ em cần được ưu tiên hỗ trợ.

Tầm nhìn đến năm 2045: Phấn đấu mọi trẻ em trên địa bàn xã Hà Bắc được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện và hạnh phúc; được bảo đảm đầy đủ các quyền của trẻ em; được tiếp cận bình đẳng, có chất lượng các dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao và phúc lợi xã hội; phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức, nhân cách, kỹ năng sống, kỹ năng số và năng lực sáng tạo, có khả năng thích ứng với xã hội số và hội nhập.

2. Các mục tiêu cụ thể

2.1. Bảo đảm trẻ em được sinh ra an toàn, khỏe mạnh, được chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng và phát triển thể chất

- Phấn đấu giảm tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 01 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống xuống dưới 10 vào năm 2030 và dưới 8 vào năm 2035.

- Phấn đấu trên 95% trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin thuộc Chương trình tiêm chủng mở rộng vào năm 2030 và duy trì đến năm 2035.

- Phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi xuống dưới 10% vào năm 2030 và dưới 7% vào năm 2035.

- Trẻ em được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất 01 lần/năm.

- Tăng cường quản lý sức khỏe trẻ em, theo dõi tình trạng dinh dưỡng, tăng trưởng và phát triển thể chất theo từng độ tuổi; thực hiện các biện pháp phòng, chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng, thừa cân, béo phì.

- Phấn đấu đến năm 2030 chiều cao trung bình của thanh niên so với năm 2020 tăng 2 - 2,5 cm đối với nam và 1,5 - 2 cm đối với nữ; tiếp tục cải thiện trong giai đoạn đến năm 2035.

- 100% trẻ em có nhu cầu chăm sóc sức khỏe được tư vấn, hướng dẫn tiếp cận các dịch vụ y tế phù hợp; chú trọng trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh cần điều trị dài ngày và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

2.2. Bảo đảm cơ hội tiếp cận giáo dục công bằng, có chất lượng

- Phấn đấu tỷ lệ huy động trẻ em đi học mẫu giáo đạt 97% vào năm 2030

và duy trì từ 97% trở lên đến năm 2035.

- Đến năm 2030, phấn đấu 90% học sinh được cung cấp kỹ năng sống, 85% học sinh được cung cấp kỹ năng số; đến năm 2035 các tỷ lệ tương ứng đạt 95%.

- Phấn đấu 100% cơ sở giáo dục triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục, tư vấn về sức khỏe sinh sản phù hợp lứa tuổi và chăm sóc sức khỏe tâm thần cho học sinh vào năm 2030, duy trì đến năm 2035.

- Quan tâm hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật được tiếp cận giáo dục hòa nhập; hạn chế tình trạng trẻ em bỏ học, không được đến trường.

2.3. Bảo vệ trẻ em trước nguy cơ bạo lực, xâm hại, bóc lột, tai nạn, thương tích

- Phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục ít nhất 5%/năm đến năm 2030 và ít nhất 3%/năm trong giai đoạn 2031 - 2035.

- Phấn đấu giảm tỷ suất trẻ em tử vong do tai nạn, thương tích xuống dưới 12/100.000 trẻ em vào năm 2030 và dưới 11/100.000 trẻ em vào năm 2035.

- Phòng ngừa, giảm thiểu tình trạng trẻ em lao động trái quy định của pháp luật; góp phần thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ lao động trẻ em từ 05 đến 17 tuổi xuống dưới 1,1% vào năm 2030 và duy trì đến năm 2035.

- Tăng cường các biện pháp phòng, chống tai nạn, thương tích, đuối nước, tai nạn giao thông, cháy, nổ và các nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em.

- Bảo đảm 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được hỗ trợ, can thiệp và tiếp cận các dịch vụ phù hợp với nhu cầu cơ bản vào năm 2030 và duy trì đến năm 2035.

- Bảo đảm các thông tin, vụ việc liên quan đến trẻ em bị xâm hại, bạo lực, bóc lột, bỏ rơi hoặc có nguy cơ bị xâm hại được tiếp nhận, xác minh, xử lý và hỗ trợ kịp thời theo quy định.

2.4. Bảo đảm quyền tham gia của trẻ em; mở rộng cơ hội tiếp cận văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí

- Bảo đảm trẻ em được tham gia đóng góp ý kiến vào các vấn đề liên quan đến trẻ em bằng hình thức phù hợp với độ tuổi và điều kiện thực tế.

- Duy trì, phát triển các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh cho trẻ em tại cộng đồng và nhà trường.

- Phấn đấu xây dựng, duy trì các điểm sinh hoạt, vui chơi, giải trí an toàn, phù hợp với trẻ em trên địa bàn xã.

2.5. Nâng cao năng lực gia đình và hệ thống công tác trẻ em; tăng cường quản lý dữ liệu và chuyển đổi số

- Phấn đấu tỷ lệ cha mẹ, người chăm sóc trẻ em được trang bị kiến thức, kỹ năng chăm sóc, nuôi dưỡng, hỗ trợ sự phát triển toàn diện của trẻ em đạt 85% vào năm 2030 và 95% vào năm 2035.

- Bảo đảm xã có người được phân công thực hiện công tác trẻ em và kênh tiếp nhận, kết nối, chuyển xử lý thông tin bảo vệ trẻ em, bảo đảm tiếp cận Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em 111 và cơ chế xử lý thông tin khẩn cấp theo quy định; hoàn thành trong năm 2027 và duy trì đến năm 2035.

- Thực hiện thu thập, rà soát, chuẩn hóa, cập nhật và quản lý dữ liệu trẻ em đầy đủ, chính xác, kịp thời; bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về trẻ em

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; xác định công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Rà soát, triển khai kịp thời các quy định của pháp luật, chính sách, chương trình, kế hoạch liên quan đến trẻ em; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển trẻ em trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của xã.

- Phân công cán bộ, công chức phụ trách công tác trẻ em; nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng tiếp nhận thông tin, đánh giá nguy cơ, hỗ trợ và can thiệp đối với trẻ em.

- Tăng cường phối hợp liên ngành giữa các phòng, ban, đơn vị, nhà trường, Công an xã, Trạm Y tế, các thôn và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em.

2. Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng và phát triển thể chất cho trẻ em

- Tăng cường chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc trẻ trong 1.000 ngày đầu đời; đẩy mạnh sàng lọc trước sinh, sơ sinh, phát hiện sớm các bệnh tật, khuyết tật và rối loạn phát triển ở trẻ em.

- Tổ chức thực hiện tốt Chương trình tiêm chủng mở rộng; rà soát, quản lý trẻ em trong độ tuổi tiêm chủng, hạn chế bỏ sót đối tượng; tổ chức tiêm bù, tiêm vét theo hướng dẫn chuyên môn.

- Thực hiện các chương trình phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em; theo dõi cân nặng, chiều cao, tình trạng dinh dưỡng; tư vấn chế độ ăn uống hợp lý, phòng, chống thiếu vi chất dinh dưỡng, thừa cân, béo phì.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc cho trẻ em; phối hợp với các cơ sở giáo dục quản lý, theo dõi sức khỏe học sinh, cập nhật thông tin sức khỏe theo quy định.

- Tăng cường công tác y tế trường học, vệ sinh môi trường, nước sạch, an toàn thực phẩm và dinh dưỡng học đường; chủ động phòng, chống dịch bệnh trong trường học và cộng đồng.

- Quan tâm tư vấn, chăm sóc sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản vị thành niên phù hợp với lứa tuổi; phòng, chống tác hại của thuốc lá, thuốc lá điện tử, rượu, bia và các chất gây nghiện đối với trẻ em.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển tri thức, phẩm chất và năng lực của trẻ em

- Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; bảo đảm trẻ em trong độ tuổi được đến trường, được tiếp cận giáo dục bình đẳng, không bị phân biệt đối xử.

- Tăng cường rà soát, vận động trẻ em có nguy cơ bỏ học, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tiếp tục đến trường; quan tâm hỗ trợ trẻ em khuyết tật được học tập hòa nhập.

- Đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực, tư duy sáng tạo, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, giao tiếp, hợp tác và khả năng thích ứng của trẻ em.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật, kỹ năng phòng tránh tai nạn, thương tích, đuối nước, phòng chống bạo lực học đường và xâm hại trẻ em.

- Đẩy mạnh giáo dục kỹ năng số, kỹ năng sử dụng internet an toàn; hướng dẫn học sinh nhận biết, phòng tránh thông tin xấu, độc, hành vi lừa đảo, dụ dỗ, bắt nạt và xâm hại trẻ em trên môi trường mạng.

- Tăng cường tư vấn tâm lý học đường, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản phù hợp với từng độ tuổi; xây dựng trường học an toàn, thân thiện, không có bạo lực.

4. Tăng cường bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại và tai nạn, thương tích

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo vệ trẻ em theo ba cấp độ: phòng ngừa, hỗ trợ và can thiệp; chủ động phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi bạo lực, xâm hại, bóc lột, mua bán, bỏ rơi trẻ em.

- Rà soát, lập danh sách, quản lý và theo dõi trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt; xây dựng phương án hỗ trợ, can thiệp phù hợp với từng trường hợp.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách trợ giúp xã hội đối với trẻ em thuộc đối tượng được hưởng; quan tâm trẻ em mồ côi, trẻ em khuyết tật, trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

- Tăng cường phòng, chống tai nạn, thương tích và đuối nước trẻ em; tổ chức rà soát các khu vực có nguy cơ xảy ra tai nạn như ao, hồ, sông, kênh, mương, công trình xây dựng, khu vực giao thông nguy hiểm để có biện pháp cảnh báo, rào chắn, phòng ngừa phù hợp.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ, người chăm sóc trẻ em kỹ năng giám sát, quản lý trẻ; trang bị kỹ năng bơi an toàn, kỹ năng phòng tránh đuối nước, tai nạn giao thông, cháy nổ và các tình huống nguy hiểm.

- Tăng cường phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi xâm hại, dụ dỗ, lừa đảo, bắt nạt, bóc lột trẻ em trên môi trường mạng; hướng dẫn trẻ em bảo vệ thông tin cá nhân, sử dụng mạng xã hội an toàn.

- Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em; kịp thời phối hợp với cơ quan có thẩm quyền xác minh, hỗ trợ, bảo vệ trẻ em theo quy định.

5. Thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em; phát triển văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí

- Tổ chức các hoạt động lấy ý kiến, tham vấn trẻ em về những vấn đề liên quan đến trẻ em tại gia đình, nhà trường và cộng đồng; tạo điều kiện để trẻ em

bày tỏ ý kiến, nguyện vọng và được tiếp nhận, phản hồi phù hợp.

- Duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động của các mô hình, câu lạc bộ, diễn đàn trẻ em; tổ chức các hoạt động nhân dịp Tháng hành động vì trẻ em, Ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6, Tết Trung thu và các ngày lễ, sự kiện liên quan.

- Quan tâm bố trí, khai thác hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao, nhà văn hóa, sân chơi tại các thôn; từng bước xây dựng môi trường vui chơi an toàn, lành mạnh, phù hợp với trẻ em.

- Khuyến khích các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, đọc sách, sáng tạo và sinh hoạt cộng đồng nhằm phát triển năng khiếu, sở trường và kỹ năng của trẻ em.

6. Nâng cao năng lực gia đình, cộng đồng và đội ngũ làm công tác trẻ em

- Tăng cường truyền thông, hướng dẫn cha mẹ, người chăm sóc trẻ em kiến thức, kỹ năng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em theo từng giai đoạn phát triển; thực hiện phương pháp giáo dục tích cực, không sử dụng bạo lực đối với trẻ em.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, người được phân công làm công tác trẻ em, cộng tác viên và lực lượng tham gia bảo vệ trẻ em tại cộng đồng.

- Phát huy vai trò của gia đình, nhà trường, cộng đồng dân cư trong việc phát hiện sớm nguy cơ, thông tin và phối hợp giải quyết các vụ việc liên quan đến trẻ em.

- Thiết lập, duy trì kênh tiếp nhận thông tin về trẻ em tại xã; công khai số điện thoại Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em 111 và hướng dẫn người dân sử dụng khi cần thiết.

7. Đẩy mạnh chuyển đổi số, quản lý dữ liệu và công tác thống kê về trẻ em

- Thường xuyên rà soát, cập nhật dữ liệu trẻ em trên hệ thống phần mềm quản lý thông tin trẻ em tại cơ sở; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, thống nhất giữa các ngành, đơn vị có liên quan.

- Thực hiện thu thập, tổng hợp, phân tích số liệu về trẻ em theo nhóm tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe, hoàn cảnh gia đình, tình trạng học tập và các nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi, giám sát và cung cấp dịch vụ cho trẻ em; thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin theo thẩm quyền, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Thực hiện đầy đủ chế độ thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác trẻ em theo yêu cầu của cơ quan cấp trên.

8. Đổi mới công tác truyền thông và huy động nguồn lực thực hiện

- Đa dạng hóa hình thức truyền thông về quyền trẻ em, trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; chú trọng truyền thông trên hệ thống truyền thanh xã, trang thông tin điện tử, các nền tảng mạng xã hội và tại các buổi sinh hoạt cộng đồng.

- Tập trung tuyên truyền về phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, phòng, chống đuối nước, tai nạn thương tích, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng và giáo dục kỹ năng sống.

- Tăng cường vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, nhà hảo tâm tham gia hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em nghèo, trẻ em khuyết tật và trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

- Lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương và quy định của pháp luật.

- Lồng ghép kinh phí từ các chương trình, kế hoạch, đề án liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; huy động các nguồn tài trợ, viện trợ, đóng góp tự nguyện và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Các phòng, ban, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động đề xuất nhu cầu kinh phí thực hiện các hoạt động; phối hợp với phòng Kinh tế tổng hợp, tham mưu UBND xã bố trí kinh phí theo quy định.

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và thực hiện thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục và phát triển trẻ em trên địa bàn.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tổng hợp tình hình trẻ em; tham mưu thực hiện các chính sách đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và các nhóm trẻ em cần được ưu tiên hỗ trợ.

- Tham mưu triển khai các hoạt động truyền thông, tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác trẻ em; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động vì trẻ em, Tết Trung thu và các sự kiện liên quan.

- Phối hợp với Công an xã, Trạm Y tế, các cơ sở giáo dục và các thôn trong việc tiếp nhận, xử lý thông tin, hỗ trợ và can thiệp đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại, bạo lực, tai nạn, thương tích hoặc có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện; tham mưu UBND xã báo cáo cơ quan cấp trên theo quy định.

2. Trạm Y tế xã

- Chủ trì triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; thực hiện tốt công tác tiêm chủng mở rộng, phòng, chống suy dinh dưỡng, khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc và quản lý sức khỏe trẻ em hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu kế hoạch.

- Tăng cường phát hiện sớm, tư vấn, chăm sóc và hỗ trợ trẻ em mắc bệnh, trẻ em khuyết tật, trẻ em có rối loạn phát triển và các trường hợp cần được can thiệp y tế.

- Phối hợp với các trường học triển khai công tác y tế trường học, dinh dưỡng học đường, phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm.

- Tổ chức truyền thông, tư vấn về chăm sóc sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản vị thành niên, dinh dưỡng, phòng, chống tai nạn thương tích và các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe trẻ em.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội và các đơn vị liên quan thực hiện thống kê, tiếp tục cập nhật dữ liệu trẻ em trên hệ thống cơ sở Dữ liệu trẻ em, cập nhật tình hình sức khỏe trẻ em và báo cáo kết quả theo quy định.

3. Công an xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến trẻ em; đặc biệt là hành vi bạo lực, xâm hại tình dục, mua bán, bóc lột, dụ dỗ, lừa đảo và bắt cóc trẻ em.

- Tăng cường bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông tại khu vực trường học và những địa điểm trẻ em thường xuyên sinh hoạt.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn trẻ em và gia đình kỹ năng phòng ngừa tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng và sử dụng internet an toàn.

- Phối hợp xác minh, xử lý các thông tin, vụ việc liên quan đến trẻ em; thực hiện các biện pháp bảo vệ trẻ em theo quy định của pháp luật.

4. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

- Tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ về giáo dục và phát triển toàn diện trẻ em; bảo đảm quyền học tập, quyền được vui chơi, phát triển của trẻ em.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; thực hiện các biện pháp phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, tai nạn thương tích và đuối nước.

- Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng số, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản phù hợp với lứa tuổi; thực hiện tư vấn tâm lý và hỗ trợ sức khỏe tâm thần cho học sinh.

- Phối hợp với Trạm Y tế thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe, khám sức khỏe, theo dõi tình trạng dinh dưỡng, y tế trường học và an toàn thực phẩm trong trường học.

- Rà soát, nắm chắc tình hình học sinh, kịp thời phát hiện học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nguy cơ bỏ học, bị bạo lực, xâm hại để phối hợp với gia đình và chính quyền địa phương có biện pháp hỗ trợ.

- Tổ chức các hoạt động lấy ý kiến, diễn đàn, câu lạc bộ và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao dành cho trẻ em.

5. Phòng Kinh tế

- Phối hợp tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của

Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách và quy định hiện hành.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu lồng ghép các mục tiêu phát triển trẻ em trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Phối hợp rà soát, đề xuất các giải pháp cải thiện điều kiện cơ sở vật chất, môi trường sống, không gian công cộng, điểm sinh hoạt, vui chơi an toàn cho trẻ em; quan tâm các công trình, khu vực có nguy cơ mất an toàn đối với trẻ em.

6. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

- Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội xây dựng tin, bài, chuyên mục tuyên truyền về quyền trẻ em, công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

- Tăng cường tuyên truyền các biện pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại, tai nạn thương tích, đuối nước, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng và các nội dung liên quan.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh cho trẻ em tại địa phương.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt chủ trương, chính sách, pháp luật về trẻ em; nâng cao trách nhiệm của gia đình và cộng đồng trong bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ xã phát huy vai trò trong tuyên truyền kiến thức, kỹ năng làm cha mẹ, chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em; phòng, chống bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em.

- Đoàn Thanh niên xã tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng phòng, chống đuối nước, tai nạn thương tích và thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em.

- Vận động các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em nghèo, trẻ em khuyết tật; tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em.

8. Các thôn trên địa bàn xã

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về trẻ em đến các hộ gia đình; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cha mẹ, người chăm sóc và cộng đồng trong bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Phối hợp rà soát, lập danh sách, nắm chắc tình hình trẻ em trên địa bàn, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại, trẻ em khuyết tật, trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

- Kịp thời thông tin cho UBND xã, Phòng Văn hóa – Xã hội khi phát hiện trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, bỏ rơi, tai nạn, thương tích hoặc có nguy cơ mất an toàn để phối hợp xử lý.

- Rà soát các ao, hồ, sông, kênh, mương, khu vực nguy hiểm; tuyên truyền, vận động các hộ gia đình chủ động thực hiện biện pháp phòng, chống đuối nước, tai nạn thương tích cho trẻ em.

- Quan tâm duy trì các hoạt động sinh hoạt, vui chơi, giải trí an toàn cho trẻ em tại cộng đồng; vận động nguồn lực hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

9. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các phòng, ban, đơn vị, cơ sở giáo dục và các thôn căn cứ nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (*qua Phòng Văn hóa – Xã hội*) trước ngày 05 tháng 12 để tổng hợp.

- Phòng Văn hóa – Xã hội chủ trì tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo kết quả thực hiện với UBND thành phố và cơ quan chuyên môn theo yêu cầu; bảo đảm thời gian, nội dung báo cáo theo quy định.

- Thực hiện báo cáo đột xuất khi có yêu cầu hoặc khi phát sinh vụ việc nghiêm trọng liên quan đến trẻ em cần kịp thời chỉ đạo, giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về phát triển trẻ em giai đoạn 2026 – 2035 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Hà Bắc. UBND xã yêu cầu các phòng, ban, đơn vị, các cơ sở giáo dục và các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế;
- Sở Giáo dục và đào tạo;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn;
- Cơ sở thôn;
- Lưu VT, VHXH.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ HÀ BẮC T.P HẢI PHÒNG

Nguyễn Anh Tuấn

PHỤC LỤC 1: THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Hà Bắc)

STT	Mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện	Mục tiêu đến năm 2030	Mục tiêu đến năm 2035	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
I	**BẢO ĐẢM TRẺ EM ĐƯỢC SINH RA AN TOÀN, KHỎE MẠNH, ĐƯỢC CHĂM SÓC SỨC KHỎE, DINH DƯỠNG VÀ PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT**				
1	Giảm tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống	Dưới 10	Dưới 8	Trạm Y tế	Phòng VHXH, các thôn
2	Tỷ lệ tiêm chủng các vắc xin cho trẻ em trong Chương trình tiêm chủng mở rộng	Trên 95%	Duy trì trên 95%	Trạm Y tế	Các trường học, các thôn
3	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi	Dưới 10%	Dưới 7%	Trạm Y tế	Các trường mầm non, các thôn
4	Trẻ em được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 01 lần	Duy trì hằng năm	Duy trì hằng năm	Trạm Y tế	Phòng VHXH, các trường học
5	Chiều cao trung bình thanh niên tăng so với năm 2020	Nam tăng 2–2,5 cm; nữ tăng 1,5–2 cm	Tiếp tục được cải thiện	Trạm Y tế	Các trường học, Đoàn Thanh niên

II	**BẢO ĐẢM CƠ HỘI TIẾP CẬN GIÁO DỤC CÔNG BẰNG, CÓ CHẤT LƯỢNG; PHÁT TRIỂN TRI THỨC, PHẨM CHẤT, KỸ NĂNG VÀ NĂNG LỰC THÍCH ỨNG TRONG THỜI ĐẠI SỐ**				
6	Tỷ lệ huy động trẻ em đi học mẫu giáo	97%	Duy trì từ 97% trở lên	Các trường mầm non	Phòng VHXH, các thôn
7	Tỷ lệ học sinh được cung cấp kỹ năng sống	90%	95%	Các cơ sở giáo dục	Công an xã, Trạm Y tế, Đoàn Thanh niên
8	Tỷ lệ học sinh được cung cấp kỹ năng số	85%	95%	Các cơ sở giáo dục	Công an xã, các đơn vị liên quan
9	Tỷ lệ cơ sở giáo dục triển khai hoạt động truyền thông, giáo dục, tư vấn về sức khỏe sinh sản phù hợp lứa tuổi và chăm sóc sức khỏe tâm thần cho học sinh	100%	Duy trì 100%	Các cơ sở giáo dục	Trạm Y tế, Phòng VHXH
III	**BẢO VỆ TRẺ EM TRƯỚC NGUY CƠ BẠO LỰC, XÂM HẠI, BÓC LỘT, TAI NẠN, THƯƠNG TÍCH; BẢO ĐẢM MÔI TRƯỜNG SỐNG AN TOÀN VÀ HỖ TRỢ TRẺ EM CÓ HOÀN CẢNH ĐẶC BIỆT**				
10	Giảm tỷ lệ trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục	Giảm ít nhất 5%/năm	Giảm 3%/năm	Công an xã	Phòng VHXH, các trường học, các thôn

11	Giảm tỷ lệ lao động trẻ em từ 05–17 tuổi	Dưới 1,1%	Duy trì dưới 1,1%	Phòng VHXH	Công an xã, các trường học, các thôn
12	Giảm tỷ suất trẻ em tử vong do tai nạn thương tích	Dưới 12/100.000 trẻ em	Dưới 11/100.000 trẻ em	Trạm Y tế	Công an xã, các trường học, các thôn
13	Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được hỗ trợ, can thiệp và tiếp cận các dịch vụ phù hợp theo nhu cầu cơ bản của trẻ em	100%	Duy trì 100%	Phòng VHXH	Trạm Y tế, Công an xã, các trường học, các thôn
IV	**BẢO ĐẢM QUYỀN THAM GIA CỦA TRẺ EM; MỞ RỘNG CƠ HỘI TIẾP CẬN DỊCH VỤ VĂN HÓA, THỂ THAO, VUI CHƠI, GIẢI TRÍ**				
14	Thực hiện quyền tham gia của trẻ em thông qua tham vấn, lấy ý kiến trẻ em, phát triển mô hình quyền tham gia và tiếp nhận, phản hồi ý kiến, nguyện vọng của trẻ em	Thực hiện theo mục tiêu giai đoạn 2026–2030	Duy trì, nâng cao chất lượng và hiệu quả	Phòng VHXH	Các trường học, Đoàn Thanh niên, các thôn
15	Tỷ lệ xã có điểm sinh hoạt, vui chơi, giải trí dành cho trẻ em	85%	90%	Phòng VHXH	Phòng Kinh tế, Đoàn Thanh niên, các thôn
V	**NÂNG CAO NĂNG LỰC CỦA GIA ĐÌNH VÀ HỆ THỐNG CÔNG TÁC TRẺ EM; TĂNG CƯỜNG PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH, QUẢN LÝ DỮ LIỆU VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÔNG TÁC TRẺ EM**				

16	Hoàn thiện việc thu thập, chuẩn hóa, cập nhật, kết nối và chia sẻ dữ liệu quản lý trẻ em; bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân	Thu thập, chuẩn hóa, cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu	Duy trì, nâng cao chất lượng dữ liệu	Trạm Y tế	Công an xã, Phòng VHXH, các trường học, các thôn
17	Tỷ lệ cha mẹ, người chăm sóc trẻ em được trang bị kiến thức, kỹ năng làm cha mẹ, hỗ trợ sự phát triển toàn diện của trẻ em phù hợp theo vòng đời	85%	95%	Phòng VHXH	Trạm Y tế, các trường học, Hội LHPN xã
18	Tỷ lệ xã có người được phân công thực hiện công tác trẻ em và kênh tiếp nhận, kết nối, chuyển xử lý thông tin bảo vệ trẻ em, bảo đảm tiếp cận Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em 111 và cơ chế xử lý thông tin khẩn cấp	100% (năm 2027)	Duy trì 100%	Phòng VHXH	Công an xã, Trạm Y tế, các thôn
19	Tỷ lệ các cơ quan đơn vị có cơ chế phối hợp liên ngành về trẻ em hoạt động hiệu quả theo quy định	100%	Duy trì 100%	Phòng VHXH	Trạm Y tế, các đơn vị liên quan
20	Tỷ lệ tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch, bố trí ngân sách hằng năm thực hiện Chiến lược	100%	Duy trì 100%	UBND xã (thực hiện kế hoạch, dự toán thuộc thẩm quyền cấp xã)	Phòng VHXH, Phòng Kinh t

Phục lục 2: PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Hà Bắc)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/kết quả thực hiện	Thời gian thực hiện
I	**HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ, ĐIỀU PHỐI CÔNG TÁC TRẺ EM**				
1	Rà soát, triển khai các quy định pháp luật, chính sách về chăm sóc, giáo dục, bảo vệ và phát triển trẻ em; bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền trẻ em.	Phòng VHXH	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai; báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
2	Lồng ghép mục tiêu, chỉ tiêu phát triển trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của xã.	Phòng VHXH	Phòng Kinh tế, các đơn vị liên quan	Các chỉ tiêu về trẻ em được lồng ghép trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội	Hằng năm
3	Kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác trẻ em; phân công người phụ trách công tác trẻ em tại xã và duy trì mạng lưới bảo vệ trẻ em tại cộng đồng.	Phòng VHXH	Các phòng, ban, đơn vị, các thôn	Quyết định/văn bản phân công; danh sách người phụ trách; hồ sơ tập huấn	Thường xuyên
4	Hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành trong công tác trẻ em; phân định trách nhiệm trong tiếp nhận, xử lý thông tin và hỗ trợ trẻ em.	Phòng VHXH	Công an xã, Trạm Y tế, các trường học, các	Quy chế hoặc văn bản phối hợp; báo cáo kết quả thực hiện	Hoàn thành trong năm 2027, duy trì thường xuyên

			đơn vị liên quan		
II	**CHĂM SÓC SỨC KHỎE, DINH DƯỠNG, PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT VÀ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN TRẺ EM**				
5	Củng cố mạng lưới chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em; tăng cường sàng lọc, phát hiện, can thiệp sớm bệnh tật, khuyết tật và rối loạn phát triển ở trẻ em.	Trạm Y tế	Phòng VHXH, các cơ sở giáo dục, các thôn	Kế hoạch, hoạt động chuyên môn; hồ sơ quản lý sức khỏe trẻ em	Thường xuyên
6	Thực hiện chương trình dinh dưỡng thúc đẩy phát triển thể chất, cải thiện thể lực, chiều cao, tầm vóc trẻ em; chú trọng dinh dưỡng, chăm sóc trẻ trong 1.000 ngày đầu đời.	Trạm Y tế	Các trường mầm non, Phòng VHXH, Hội LHPN xã	Hoạt động truyền thông, tư vấn dinh dưỡng; số liệu theo dõi tình trạng dinh dưỡng	Thường xuyên
7	Triển khai các mô hình chăm sóc, giáo dục, phát triển toàn diện trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.	Phòng VHXH	Trạm Y tế, các trường học, Đoàn Thanh niên	Mô hình, hoạt động chăm sóc, giáo dục và hỗ trợ trẻ em	Theo hướng dẫn của cấp trên
8	Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí; kết nối, liên thông, cập nhật dữ liệu trên Sổ sức khỏe điện tử và các cơ sở dữ liệu liên quan; quản lý, theo dõi sức khỏe và tăng trưởng, phát triển trẻ em phù hợp với độ tuổi.	Trạm Y tế	Phòng VHXH, các trường học	Kết quả khám sức khỏe; hồ sơ quản lý sức khỏe; dữ liệu được cập nhật	Hằng năm
9	Nâng cao chất lượng y tế trường học, dinh dưỡng học đường, nước sạch, vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm trong trường học, cơ sở giáo dục.	Phòng VHXH	Trạm Y tế, Phòng Kinh tế, các trường học	Kế hoạch, biên bản kiểm tra, báo cáo kết quả	Thường xuyên

10	Tăng cường phòng ngừa, phát hiện sớm, tư vấn, chăm sóc và hỗ trợ sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản phù hợp lứa tuổi.	Trạm Y tế	Phòng VHXH, các trường học	Các buổi tư vấn, truyền thông, hoạt động chăm sóc sức khỏe	Thường xuyên
11	Phòng ngừa, giảm thiểu tác hại của thuốc lá, thuốc lá điện tử, rượu, bia, ma túy và các chất gây nghiện đối với trẻ em.	Công an xã	Phòng VHXH, Trạm Y tế, các trường học, Đoàn Thanh niên	Hoạt động tuyên truyền, phòng ngừa và xử lý vi phạm theo thẩm quyền	Thường xuyên
12	Phát triển, kết nối các dịch vụ chăm sóc, giáo dục, bảo vệ và trợ giúp xã hội cho trẻ em trong những năm đầu đời và theo từng giai đoạn phát triển.	Phòng VHXH	Trạm Y tế, các trường học, các thôn	Danh sách trẻ em cần hỗ trợ; hồ sơ kết nối, chuyển gửi dịch vụ	Thường xuyên
13	Hỗ trợ cha mẹ, người chăm sóc trẻ em về kiến thức, kỹ năng chăm sóc, nuôi dưỡng, tương tác tích cực, phát hiện dấu hiệu bất thường và tiếp cận kịp thời các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ, can thiệp.	Phòng VHXH	Trạm Y tế, Hội LHPN xã, các trường học	Các buổi truyền thông, tập huấn; tài liệu hướng dẫn	Thường xuyên
III	**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC, NGUỒN NHÂN LỰC TƯƠNG LAI**				
14	Hỗ trợ trẻ em đến trường, duy trì việc học, giảm bỏ học; ưu tiên trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và bảo đảm điều kiện tiếp cận giáo dục hòa nhập đối với trẻ em khuyết tật.	Các cơ sở giáo dục	Phòng VHXH, các thôn, Hội Khuyến học, các tổ chức liên quan	Danh sách học sinh có nguy cơ bỏ học; hoạt động hỗ trợ, vận động đến trường	Thường xuyên

15	Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục theo hướng phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, kỹ năng sống, kỹ năng số, kỹ năng tự bảo vệ, tư duy sáng tạo và năng lực thích ứng; phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu, sở trường của trẻ em.	Các cơ sở giáo dục	Phòng VHXH, Đoàn Thanh niên, Công an xã	Chương trình, hoạt động giáo dục; kết quả tổ chức các hoạt động ngoại khóa	Thường xuyên
16	Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; giáo dục sức khỏe, giới tính, sức khỏe sinh sản; tư vấn tâm lý, hỗ trợ sức khỏe tâm thần; phòng, chống bạo lực học đường và tai nạn, đuối nước.	Các cơ sở giáo dục	Phòng VHXH, Trạm Y tế, Công an xã, Đoàn Thanh niên	Kế hoạch trường học an toàn; hoạt động tư vấn, truyền thông, phòng ngừa	Thường xuyên
17	Phát triển năng lực thông tin, truyền thông, kỹ năng số và công dân số cho trẻ em; hướng dẫn nhận diện thông tin sai lệch, nội dung độc hại, bảo vệ dữ liệu cá nhân, sử dụng internet và trí tuệ nhân tạo an toàn, phù hợp lứa tuổi.	Các cơ sở giáo dục	Công an xã, Phòng VHXH	Các hoạt động giáo dục kỹ năng số, tuyên truyền và hướng dẫn học sinh	Thường xuyên
IV	**TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ TRẺ EM VÀ XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG SỐNG AN TOÀN, LÀNH MẠNH, THÂN THIỆN**				
18	Củng cố hệ thống bảo vệ trẻ em theo ba cấp độ: phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp; phát triển mạng lưới dịch vụ, quản lý trường hợp, cơ chế tiếp nhận, chuyển tuyến và phối hợp liên ngành.	Phòng VHXH	Công an xã, Trạm Y tế, các trường học, các thôn	Danh sách trẻ em cần bảo vệ; hồ sơ tiếp nhận, hỗ trợ, can thiệp	Thường xuyên

19	Triển khai các giải pháp phòng, chống tai nạn, thương tích, đuối nước; xây dựng mô hình gia đình, nhà trường, cộng đồng an toàn; trang bị kỹ năng phòng tránh nguy cơ cho trẻ em.	Phòng VHXH	Công an xã, Trạm Y tế, các trường học, Đoàn Thanh niên, các thôn	Kế hoạch, hoạt động tuyên truyền; danh sách điểm nguy cơ; biện pháp khắc phục	Thường xuyên
20	Chủ động phòng ngừa, ứng phó và bảo vệ, hỗ trợ trẻ em trong thiên tai, thảm họa, biến đổi khí hậu, dịch bệnh và các tình huống khẩn cấp.	Phòng VHXH	Phòng Kinh tế, Công an xã, Trạm Y tế, các trường học, các thôn	Phương án bảo vệ, hỗ trợ trẻ em trong tình huống khẩn cấp	Thường xuyên
21	Bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; phối hợp phòng ngừa, phát hiện, xử lý nguy cơ xâm hại, lừa đảo, bắt nạt, dụ dỗ, bóc lột và các nguy cơ từ công nghệ số.	Công an xã	Phòng VHXH, các trường học, Đoàn Thanh niên	Hoạt động tuyên truyền, tiếp nhận, xử lý thông tin và vụ việc	Thường xuyên
22	Phát triển dịch vụ trợ giúp xã hội, công tác xã hội, phục hồi chức năng, chăm sóc thay thế và hỗ trợ trẻ em hòa nhập cộng đồng.	Phòng VHXH	Trạm Y tế, Công an xã, các trường học, các thôn	Hồ sơ hỗ trợ, kết nối dịch vụ; kết quả trợ giúp trẻ em	Thường xuyên
V	**THÚC ĐẨY QUYỀN THAM GIA CỦA TRẺ EM VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, THỂ THAO, VUI CHƠI, GIẢI TRÍ**				
23	Tổ chức tham vấn, lấy ý kiến trẻ em phù hợp với độ tuổi, điều kiện và đặc điểm của từng nhóm trẻ em; phát triển diễn đàn, mô hình và cơ chế tham gia của trẻ em.	Phòng VHXH	Các trường học, Đoàn Thanh niên, Hội LHPN xã	Diễn đàn, hoạt động tham vấn; tổng hợp ý kiến và kết quả phản hồi	Hằng năm

24	Phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động và khả năng tiếp cận các thiết chế văn hóa, thể thao, điểm sinh hoạt, vui chơi, giải trí an toàn, phù hợp với trẻ em.	Phòng VHXH	Phòng Kinh tế, Đoàn Thanh niên, các thôn	Điểm sinh hoạt, vui chơi; hoạt động văn hóa, thể thao dành cho trẻ em	Thường xuyên
25	Phát triển các sản phẩm, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao, nội dung số có giá trị giáo dục, lành mạnh, phù hợp lứa tuổi; tạo điều kiện để trẻ em tham gia sáng tạo, đề xuất sáng kiến và hoạt động cộng đồng.	Phòng VHXH	Đoàn Thanh niên, các trường học, các thôn	Các chương trình, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao và sáng tạo	Thường xuyên
VI	**ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ, QUẢN LÝ DỮ LIỆU, THỐNG KÊ VÀ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC TRẺ EM**				
26	Xây dựng, cập nhật, chuẩn hóa và khai thác cơ sở dữ liệu quản lý trẻ em; kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu liên quan theo quy định.	Phòng VHXH	Công an xã, Trạm Y tế, các trường học, các thôn	Dữ liệu trẻ em được rà soát, cập nhật, chuẩn hóa	Thường xuyên
27	Thực hiện thu thập, tổng hợp, phân tích, thống kê số liệu về trẻ em; bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em.	Phòng VHXH	Các đơn vị, các thôn	Báo cáo thống kê; dữ liệu được quản lý và bảo mật	Thường xuyên
28	Theo dõi, giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ của Chiến lược.	Phòng VHXH	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Báo cáo kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện	Hằng năm
VII	**ĐỔI MỚI TRUYỀN THÔNG, GIÁO DỤC, NÂNG CAO NHẬN THỨC VÀ KỸ NĂNG VỀ QUYỀN TRẺ EM VÀ PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN TRẺ EM**				

29	Đổi mới nội dung, hình thức truyền thông, giáo dục và vận động xã hội về quyền trẻ em, trách nhiệm bảo vệ trẻ em.	Phòng VHXH	Các cơ quan, đơn vị, các thôn	Tin, bài, tài liệu truyền thông; các hoạt động tuyên truyền	Thường xuyên
30	Truyền thông thay đổi nhận thức, hành vi; trang bị kiến thức, kỹ năng cho trẻ em, cha mẹ, người chăm sóc, nhà trường và cộng đồng về dinh dưỡng, sức khỏe thể chất, tinh thần, phòng chống bạo lực, xâm hại, tai nạn, đuối nước, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng và quyền tham gia của trẻ em.	Phòng VHXH	Trạm Y tế, Công an xã, các trường học, Hội LHPN, Đoàn Thanh niên, các thôn	Các hoạt động truyền thông, tập huấn; báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
31	Truyền thông, phổ biến kiến thức và kỹ năng phòng ngừa, ứng phó với thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu và tình huống khẩn cấp.	Phòng VHXH	Phòng Kinh tế, Trạm Y tế, Công an xã, các trường học, các thôn	Tài liệu, tin bài và hoạt động tuyên truyền	Thường xuyên
VIII	**HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN LỰC HỢP PHÁP VÀ TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC VỀ PHÁT TRIỂN TRẺ EM**				
32	Huy động, khuyến khích đóng góp, hỗ trợ của doanh nghiệp, tổ chức, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, cộng đồng và cá nhân; ưu tiên trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và các nhóm trẻ em cần hỗ trợ.	Phòng VHXH	Phòng Kinh tế, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, các thôn	Nguồn lực hỗ trợ; danh sách trẻ em được hỗ trợ; báo cáo kết quả	Thường xuyên

33	Lồng ghép, huy động các nguồn lực hợp pháp, phối hợp triển khai các chương trình, dự án, hoạt động hỗ trợ phát triển trẻ em theo quy định.	UBND xã	Phòng VHXH, Phòng Kinh tế, các đơn vị liên quan	Kế hoạch, dự toán và báo cáo sử dụng nguồn lực	Hằng năm